ODP

Page: _____

HOI GIA DINH TU NHAN CHINH TRI VIET NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

****

LIST OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS

AS OF: _____

Order No.	Prisoner's Name and address	Former rank/position	Currently detained in prison: Yes	Currently detained in prison: No	Former Prisoner in VN: Yes	Former Prisoner in VN: No Date	Date of Application For Orderly Departure in U.S.	Name and Address Of Relative in U.S.
	Nguyễn Văn Thảo Born 1928	Lieutenant Military Academy in Thủ Đức					File No IV 072448	Nguyễn Thị Hoài
	Lê Thị Trung (wife) Born 1932 Hg							
	Ng Bích Thủy Born 1957 Nguyễn Hoài Thu Born 1963							
	Nguyễn Bích Trâm Born 1972 Nguyễn Thị Teo							
	Born 1906 (Mother)							

Lý lịch Ng-v. Thảo

- Thiếu úy tư trưởng võ Bị Thủ Đức
- Làm an ninh quân đội.
  - Tâm lý chiến
  - Thanh tra Giám sát viên 1968 1969
  - Nha mãi dịch bộ tài chánh
- Đi học tập ngày 19-6-75 tại trại Long Thành tập 1 năm -

NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/659-6625 Telex: 248393 ATTN: MRS

Washington, D.C. August 29, 1983

Nguyen Hoai Thi

USCC Reference No. 63733

RE: Nguyen Van Thao

Dear Friend:

This letter is to acknowledge receipt of your Affidavit of Relationship/Sponsorship submitted under the Orderly Departure Program (ODP) from Vietnam. Based upon a preliminary screening a file has been established in Washington, and your USCC reference number is indicated above. (Each applicant is assigned only one reference number, regardless of how many applications for relatives are submitted.) Please refer to this number in any further correspondence with USCC, and please provide us with written notification of any change of address.

If your relative(s)/friend(s) in Vietnam are eligible for admission to the United States pursuant to the criteria jointly approved by the U.S. Departments of Justice and State for the purpose of family reunification and other humanitarian considerations, they should apply for an exit permit from the Vietnamese authorities and make certain their names are included on the Vietnamese list of persons eligible to depart. If exit permits are issued, copies should be sent to our National Office in Washington, D.C.

It is expected, in the course of reviewing your file in Bangkok, that the ODP Office will request, in writing, additional relevant documents to substantiate the claimed relationship (e.g., birth, marriage, death certificates, photos, VN identification cards, etc.). Please wait until you hear from ODP Bangkok or USCC before sending these documents. Once a file has been created, ODP Bangkok will assign an IV number to your case. Please refer to the IV number in all correspondence with Bangkok and with USCC.

If you are a permanent resident alien applying for your spouse and/or unmarried child, or if you are a U.S. citizen applying for your spouse, children, parents and/or siblings, you should file the Form I-130 (Petition to Classify Status of Alien Relative for Issuance of Immigrant Visa) with the nearest Immigration and Naturalization Service (INS) office. When filing the I-130 petition for your relatives, you should ask INS to forward the approved petition to the American Embassy in Bangkok. Do not send the I-130 to Bangkok or to a USCC office. However, copies of the Notice of Approval of Relative Visa Petition (Form I-171) should be sent to USCC, Washington when/if received. Do not send Form I-171 to Bangkok.

Once your file is determined to be complete by the ODP Office in Bangkok, a Letter of Introduction will be issued to you and your relatives' names will be entered on the Visa Entry Working List (VEWL), which will be forwarded to the Vietnamese authorities through the UNHCR representative in Vietnam. Please be advised that decisions about who may leave Vietnam and when they may do so rest entirely with the Vietnamese authorities.

With regard to transportation from Vietnam as well as living expenses during the processing in Bangkok, the Intergovernmental Committee for Migration (ICM, 60 East 42nd Street, Suite 2122, New York, N.Y., 10165), indicates as follows:

"When your relatives arrive in Bangkok, they will sign a promissory note for an interest-free loan for their transportation costs at the rate of $480.00 per adult (12 years and older), $240.00 for children (2-12 years), and $48.00 for infants."

In addition, a $100.00 Visa fee for immigrant visa cases under ODP must also be paid by each adult migrant. This amount will be added to the promissory note for those who travel under ICM loan fund arrangements.

You may be assured that USCC will continue to assist you in your efforts to being your relative(s)/friend(s) to this country.

Sincerely,

Mark D. Franken
Coordinator for Refugee Programs

UNITED STATES CATHOLIC CONFERENCE

NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/659-6625 Telex: 248393 ATTN: MRS

Bản Lược dịch :

Tham chiếu: Hồ sơ USCC Số: _____

Thưa Quý Vị,

Chúng tôi mới nhận được đơn của quý vị xin cho thân nhân, trong khuôn khổ Chương Trình Xuất Cảnh trong Trật Tự từ Việt-Nam qua Hoa-Kỳ. Căn cứ vào việc cứu xét sơ khởi hồ sơ, chúng tôi đã lập một hồ sơ tại Cơ Quan Trung Ương ở Washington và số Hồ sơ của USCC có ghi trên đây.

(Xin lưu ý là mỗi đương đơn ở Mỹ Quốc chỉ được cấp một số hồ sơ duy nhất để tiện tham chiếu mặc dù nộp nhiều đơn xin cho nhiều người ở Việt-Nam). Xin ân cần nhắc quý vị nhớ ghi số USCC trên đây mỗi khi thư từ, liên lạc với chúng tôi. Mỗi khi đổi địa chỉ hoặc số điện thoại xin vui lòng gửi thư thông báo.

Nếu thân nhân của quý vị đủ điều kiện nhập cảnh Hoa Kỳ, theo các Tiêu Chuẩn do Liên Bộ Tư Pháp và Ngoại Giao Hoa Kỳ ấn định để đoàn tụ gia đình hoặc vì lý do nhân đạo khác, thì họ tùy nghi làm thủ tục nhằm xin cấp giấy phép xuất cảnh và nhờ xin nhà chức trách Việt Nam ghi tên vào danh sách những người được rời Việt Nam. Nếu được cấp giấy phép xuất-cảnh hoặc điện tín từ Việt Nam có ghi số giấy phép xuất cảnh xin nhớ gửi 1 bản sao tới Văn Phòng Trung Ương của Hội USCC, Washington, D.C.

Chúng tôi đã chuyển Hồ sơ của quý vị tới cơ quan ODP ở Bangkok để cứu xét và, dĩ nhiên, cơ quan này sẽ có thư yêu cầu bổ túc hồ sơ với những tài liệu chứng minh liên hệ gia đình như: khai sanh, hôn thú, khai tử, hình ảnh, thẻ căn cước, vv...). Nếu chưa gửi những tài liệu ấy thì quý vị cứ chờ tới khi có thư của cơ quan ODP hoặc của chúng tôi xin gửi những giấy tờ cần thiết. Cơ Quan ODP ở Bangkok cũng sẽ cấp số IV, tức là số hồ sơ của ODP. Quý vị nhớ ghi số IV ấy của ODP(cùng với số hồ sơ USCC nói trên) vào tất cả văn thư và trên mỗi tài liệu gửi cho ODP và hội USCC.

Ngoài ra, nếu quý vị có quy chế ngoại nhân thường trú, quý vị có quyền và bổn phận làm thêm mẫu đơn i-130 của Sở Di Trú Hoa Kỳ để xin cho vợ hoặc chồng và những con chưa lập gia đình riêng. Đối với vị nào có quốc tịch Mỹ, thì có thể dùng mẫu đơn i-130 ấy xin cho cả cha mẹ, anh, chị, em và, dĩ nhiên, cho chồng hoặc vợ và các con. Đơn i-130 ấy phải nộp thẳng cho Sở Di Trú Mỹ địa phương chứ đừng gửi đi Bangkok hoặc cho hội USCC ở Hoa Thịnh Đốn và nhớ ghi rõ vào trong đơn i-130 xin INS gửi hồ sơ sang Đại Sứ Quán Mỹ ở Bangkok sau khi chấp thuận. Về Notice of Approval i-171 thì quý vị có thể gửi một bản cho cơ quan USCC Washington, khỏi cần phải gửi i-171 ấy cho Bangkok. Cũng nên gửi 1 bản sao i-171 cho thân nhân ở Việt Nam để bổ túc hồ sơ xin xuất cảnh .

Sau khi hồ sơ được bổ túc đầy đủ, thì ODP Bangkok sẽ cấp cho quý vị một thơ giới thiệu và ghi tên những thân nhân của quý vị vào một Danh Sách gọi là Visa Entry Working List,(VEWL) Danh sách này được gửi ngay cho Cao Uy Liên Hiệp Quốc đặc trách tỵ nạn để chuyển cho Chính Phủ Việt Nam tùy nghi ấn định ngày giờ đi cũng như định đoạt việc cho ai được rời Việt Nam.

Về phương tiện chuyển vận tự Việt-Nam cũng như phí khoản trong thời gian ở Bangkok để hoàn tất thủ tục xin cấp chiếu khán nhập cảnh Hoa Kỳ, Cơ Quan Intergovermental Committee for Migration (ICM, 60 East 42nd Street, Suite 2122, New York, N.Y 10165).cho biết như sau:

"Khi thân nhân quý vị tới Bangkok, họ sẽ ký một giấy vay (mượn) tiền có cam kết trả sau (Promissory NOTE). Hiện nay tiền chuyển vận tính theo giá đặc biệt 480$ Mỹ kim cho mỗi người, từ 12 trở lên, 240$ cho trẻ con từ 2 tuổi tới 12 tuổi và 48$ cho mỗi con nít dưới 2 tuổi".

Ngoài ra, nếu đủ điều kiện để được cấp chiếu khán di-dân (immigrant visa) theo chương trình ODP thì mỗi người lớn phải trả lệ phí chiếu khán là 100$.Số tiền đó sẽ cộng thêm vào giấy cam kết trả tiền chuyển chở kể trên.

Quý vị tin chắc là hội USCC tiếp tục giúp đỡ quý vị trong nỗ lực thực hiện việc đưa thân nhân quý vị tới đất nước này.

Kính chào quý vị,

Mark D. Franken
Phối-hợp-viên các Chương trình Tỵ nạn.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

PHIẾU CĂN-CƯỚC

Số 10377899

Họ Tên NGUYỄN-ÍCH-THỦY

Ngày, nơi sanh 14-11-1957

Saigon

Cha Nguyễn-Văn-Thâo

Mẹ Lê-Thị-Trung

Địa chỉ 377 Lý-Thái-Tổ Sgon

Dấu vết riêng:
Tàn nhang trái mũi bên phải

Cao: 1 th 50

Nặng: 38 Kg

Chữ ký đương sự:

Saigon ngày 12-06-1972

TUN CHỈ HUY TRƯỞNG CSQG THÀNH PHỐ

Chỉ-Huy-Phó CSQG Quận-10

NGUYỄN-VAN-KỲ

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái

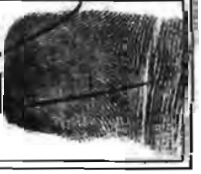

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020384301

Họ tên ...... NGUYỄN THỊ TÈO

Sinh ngày 15-01-1906

Nguyên quán ...... Bính Động, Kiến An, Hải Phòng.

Nơi thường trú ...... 149/21/6 Ngô-TùngChâu, QI, TPHồChíMinh.

Sao y bản chánh : 14/6/84

Quận 1, ngày 30 tháng 9 năm 1983

TM. U.B.N.D. PHƯỜNG 12

ỦY VIÊN THƯ KÝ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
LỆ PHÍ 50 XU

12 - QUẬN

NGUYỄN.KIM LỆ

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH Nốt ruồi c,1,4cmdưới sau đầu mắt trái.
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 13 tháng 10 năm 1978 KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN U.Q.KT PHÓ GIÁM ĐỐC PHÓ PHÒNG CSI Mai văn Cận

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 03119305

Họ Tên LÊ-THỊ-TRUNG

Ngày, nơi sinh 17-3-1932, Hà-Nội

Cha Lê-văn-Tốn tức Xuân

Mẹ Đào-thị-Ngọ

Địa chỉ 44 Lê-Lợi Pleiku

SAO Y BẢN CHÁNH Số: 336 / 84

Chỉ dùng để bổ túc hồ sơ xin xuất cảnh.

Phường 12, Ngày 07 tháng 03 năm 1984

TM.U.B.N.D. PHƯỜNG 12

NGUYỄN KIM LỆ

Dấu vết riêng: Sẹo thẳng dài 1,5 nghiêng qua bên trái cách 1 trên đầu mày trái

Cao: 1 th 50

Nặng: 47 Kg

Chữ ký đương sự:

PLEIKU ngày 13-01- 19 70

TRƯỞNG-TY-CSQG-PLEIKU
PHÓ-TRƯỞNG-TY

DƯƠNG-TẤN-HÙM

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái

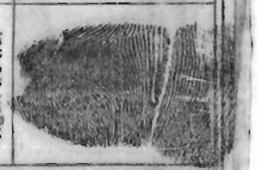

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

GIẤY CHỨNG NHẬN TRÌNH DIỆN

Số E01856 AN

Họ, tên Nguyễn-văn-Thảo
Ngày, tháng, năm sanh 3.6.1928
Sanh quán Bình Đông, Kiến An (Bắc Việt nam)
Chỗ ở hiện tại 377 Lý thái Tổ, Saigon 10
Trước tùng sự tại Nha Mãi hóa (Bộ Kinh tế Vận Tải)
Cấp bậc Đốc sự HC I Chức vụ Cố vấn pháp lý Nha Mãi Hóa
Số quân
Thẻ căn cước số 02033908 ngày 13.6.69 Saigon
Đến trình diện ngày 12 tháng 05 năm 1975
Tại Địa điểm Bộ Sắc tộc
Sau trình diện về cư trú tại 377 lý thái tổ Saigon 10
Có nộp các thứ sau đây:
Một thẻ căn cước tùy thân —

(có biên nhận kèm theo)

Ngày 12 tháng 05 năm 1975
Ủy Ban Quân Quản
Thành Phố Sài Gòn — Gia Định
Ban An ninh Nội chính

CAO-ĐĂNG-CHIẾM

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM

Độc lập — Dân chủ — Hòa bình — Thống nhất

QUYẾT ĐỊNH

— Căn cứ vào điều 9 của Bản tuyên bố của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt-nam về chính sách đối với vùng mới giải phóng;

— Căn cứ vào bản công bố chính sách đối với những sĩ quan, hạ sĩ quan, binh lính ngụy và nhân viên trong bộ máy chính quyền của Mỹ ngụy;

— Theo đề nghị của Ban phụ trách Trại quản huấn 15 - NV

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Quản chế Nguyễn văn Thảo tuổi 1928

Quê quán (Kiến an Hải phòng)

Trú quán 377 Lý thái Tổ Saigon 10

Dân tộc Kinh

Trong thời hạn 12 tháng tại 377 Lý thái Tổ Saigon 10

(kể từ 28/1/75)

Điều 2. — Khi về, đương sự phải trình quyết định này với Ủy ban nhân dân cách mạng, Ban an ninh nội chính nơi mình cư trú và cơ quan nơi mình làm việc và phải chịu sự quản chế của chính quyền địa phương.

Điều 3. — Ủy ban nhân dân cách mạng, Ban an ninh nội chính xã, khóm nơi đương sự cư trú thi hành quyết định này theo luật lệ hiện hành.

Đã nhận
Đương sự đã đến trình
tại ban An ninh phường
ngày 6/1/75

Tỉnh, thành phố H. C Minh ngày 24 tháng 12 năm 1975

T/M ỦY BAN QUÂN QUẢN
K/Chủ tịch
Phó Chủ tịch

Hồ Văn Đại

Chứng nhận Anh NGUYỄN-VĂN-THẢO
đã về trình diện Cơ-quan (Công-Ty
Phế Liệu Vật Tư Miền Nam) ngày
26/12/1975 sau khi học tập cải tạo
xong.

Thành phố Hồ-Chí-Minh ngày 26/12/75
Công ty Phế Liệu Vật Tư Miền Nam
GIÁM ĐỐC

CỘNG-HÒA MIỀN-NAM VIỆT-NAM
CÔNG-TY PHẾ LIỆU VẬT-TƯ MIỀN-NAM
TỔNG-CỤC VẬT-TƯ

NGUYỄN-VĂN-HẰNG

Chứng nhận cho anh Nguyễn Văn Thảo đã được đi học tập cải tạo về đã có trình diện chính quyền địa phương ngày 25-12-75

TM Ban ND CM phường
Phó chủ tịch

Phan Quốc Thịnh

SAO Y BẢN CHÁNH Số: 388/84
Chỉ dùng để bổ túc hồ sơ xuất cảnh
Phường 12 ngày 07 - 03 - 84
TM.U.B.N.D.PHƯỜNG 12
UVTK

NGUYỄN KIM LỆ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TÒA H.G.R.Q.
LONG-AN.

(1) Ngày 29-6-1959
Giấy thế-vì khai-sanh
cho Nguyễn-Văn-Thảo.

(1) Số

Trích-lục văn-kiện thế-vì hộ-tịch lưu-trữ tại Phòng Lục-Sự Toà H.G.R.Q. LONG-AN.

Một bản chánh giấy thế-vì khai-sanh cấp cho Nguyễn-Văn-Thảo do Ô. Nguyễn-Mạnh-Nhụ, Chánh-Án Tòa Án Long-An với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 29-6-1959 và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

. . . . . .

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả quyết và biết chắc rằng : NGUYỄN-VĂN-THẢO, nam, sanh ngày 3-6-1928 tại Làng Bình-Động, Tỉnh Kiến-An (Bắc-Phần) là con của Nguyễn-Văn-Thiện và Nguyễn-Thị-Tèo. . . . . .

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH,

LONG-AN, ngày 10 tháng 9 năm 1960

CHÁNH LỤC-SỰ,

Lệ-phí : 5$00

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

Nhà in Ng.-v-Luân, 72/4, Ng.-G-Chiểu, Saigon

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

HGRQ LONGAN

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TÒA 29-6-1959

(1) Ngày khai-sanh

Giấy thế vì Lê-thị-Trung

cho

(1) Số

HGRQ LONGAN

Trích-lục văn kiện thế vì hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

Tòa

****

khai-sanh

Một bản chánh giấy thế vì

do Nguyen-manh-Nim HGRQ LONGAN xin cấp đã được

Ô Chánh-Án 29-6-1959

với tư cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, lập ngày

và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1.947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31 tháng 12 năm 1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng. - Lê-thị-Trung, nữ, sanh ngày 17-3-1932 tại Hà-Nội (Bắc-Phần) là con của Lê-văn-Tốn (I) tức Xuân và Đào-thị-Ngọ.

(I) tôi nói: Lê-văn-Tốn tức Xuân.-

Long-An TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH 8

, ngày tháng năm 196

CHÁNH LỤC-SỰ,

5$00 BL. 462

Lệ phí :

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích lục.

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn _____
Thị xã, Quận Ba
Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2(P3)

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 9877
Quyển số _____

Họ và tên	NGUYỄN - HOÀI - THƯ	Nam, nữ Nam
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mười bốn tháng mười hai năm 1963 (14-12-1963)	
Nơi sinh	Quận Ba - Thành phố Hồ Chí Minh	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Nguyễn văn Tế Hảo 03-06-1928	Lê Thị Trung 17-03-1932
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Công nhân 753 đường 3/2 Q10	Nội trợ 753 đường 3/2 Q10
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nhà Dầu sanh Đức Chính Đường Cao Thắng Q3	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 9 tháng 8 năm 82
TM/UBND Q3 ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 16 tháng 12 năm 1963
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 50đ

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn _____
Thị xã, Quận Ba
Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 2115
Quyển số _____

Họ và tên	NGUYỄN BÍCH TRÂM	Nam, nữ Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày hai mươi tám tháng ba năm 1972 (28-03-1972)	
Nơi sinh	Quận Ba - Thành phố Hồ Chí Minh	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Nguyễn Văn Thảo 03-06-1928	Lê Thị Trung 17-03-1933
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Công nhân	Nội trợ
Nơi ĐKNK thường trú	753 đường 3/2 Q10	753 đường 3/2 Q10
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nhà Dưỡng sanh Đức Chính Đường Cao Thắng Q3	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 9 tháng 8 năm 82
TM/UBND Q3 ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 29 tháng 3 năm 1972
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ký tên: LÂM MẠNH

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VIỆT NAM CỘNG HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: BA

PHƯỜNG /

Số hiệu: II888

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày I5 *tháng* ... *năm* 1957

Tên họ đứa trẻ. . . .	Nguyễn Bích Thủy
Con trai hay con gái. .	Nữ
Ngày sanh	Mười bốn tháng mười một năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy, 4giờ20
Nơi sanh	Saigon, I5 Bis Cao Thắng
Tên họ người cha. . .	Nguyễn văn Thảo
Tên họ người mẹ. . .	Lê thị Trung
Vợ chánh hay không có hôn-thú	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Nguyễn văn Thảo

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH HG/6

Saigon, ngày 20 tháng 5 năm 1974

TL/ Viên-Chức Hộ-Tịch,

NGUYỄN VĂN [illegible]

Thẩm [illegible]

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

OPR ID = HKE
RUN DATE: 02/15/84
PAGE NO. 1394

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 072448

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: NGUYEN VAN THAO

Other names used:

Sex: M DOB:(mmddyy) 06/03/28 COB: VN
Address in Vietnam:

753 DUONG 3, THANG 2, Q. 10
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATE

Name: NGUYEN THI HOAI

DOB:(mddyy) / / COB:

Address:

Telephone (home): (Business): / /

Category: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

NAME	Sex M/F	DOB MM DD YY	Rel. PA	COB	FALCON MM DD YY	BC	BCT	MC	MCT	GVN	PHOTO	OTHER
1. NGUYEN VAN THAO	M	06 03 28	PA	VN		--	--	--	--	--	--	1.
2. LE THI TRUNG	F	03 17 32	WI	VN		--	--	--	--	--	--	2.
3. NGUYEN BICH THUY	F	11 14 57	DA	VN		--	--	--	--	--	--	3.
4. NGUYEN HOAI THU	M	12 14 63	SO	VN		--	--	--	--	--	--	4.
5. NGUYEN BICH TRAM	F	03 28 72	DA	VN		--	--	--	--	--	--	5.
6. NGUYEN THI TEO	F	01 15 06	MO	VN		--	--	--	--	--	--	6.
7.						--	--	--	--	--	--	7.
8.						--	--	--	--	--	--	8.
9.						--	--	--	--	--	--	9.
10						--	--	--	--	--	--	10
11						--	--	--	--	--	--	11
12						--	--	--	--	--	--	12
13						--	--	--	--	--	--	13
14						--	--	--	--	--	--	14

FOR OFFICIAL USE ONLY

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Symbol: 1I Priority Date: 11/22/60 Rel-Sponsor to PA: DA

VEWL #: SRV #: JWL:

SPONSOR IN THE UNITED STATES

I-130	AOR	AOS	BC	BCT	MC	MCT	GVN	PHOTO	OTHER
--	--	--	--	--	--	--	--	--	

USG Empl/Training (Cat 2): --/--/-- to --/--/--

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC): --/--/-- to --/--/--

GVN/RVNAF SVC: US Combat AWD: ReEd Camp: --/--/-- to --/--/--

CAT 1 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER:

CAT 2/3 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER:

Replist by: ON: --/--/-- LOI Sent: --/--/-- NOTIFIED OF EXIT PERMIT --/--/-- PERMIT # ----- FEEDBACK LIST --/--

Other Actions: Medical Prob:

VOLAG NAME:

VOLAG ASSUR: Sought --/--/-- Recd: --/--/-- V #: MAN #: RECONF: Sought --/--/-- Recp --/--/--

POSSIBLE DUPS: # ----- # ----- # ----- # ----- # ----- # ----- # ----- # ----- # ----- # -----

REF IV #:

Cần lưu

đã ghi ODP
rồi.

4-10-85.

NGUYỄN VĂN